

Mai Châu, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Thị D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm Ch, xã T huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm Ch, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị D và anh Lương Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. **Về con chung:** Chị Quách Thị D và anh Lương Văn V thỏa thuận giao con Lương Việt Ng, sinh ngày 21/02/2015 cho anh Lương Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Quách Thị D cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng 1 tháng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 08/02/2021. Chị Quách Thị D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi đến thời điểm cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tiền cấp

duồng theo kỳ nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

b. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Quách Thị D và anh Lương Văn V đều công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Chị Quách Thị D tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Quách Thị D 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007387 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã T
(đăng ký ngày 11/8/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng